

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10078 /BNN-XD

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2014

V/v đánh giá năng lực nhà thầu
tư vấn, thi công xây dựng tham gia
các dự án do Bộ Nông nghiệp
& PTNT quản lý

Kính gửi:

- Các Tổng cục, các Cục, Vụ thuộc Bộ
- Chủ đầu tư, chủ dự án các dự án đầu tư xây dựng công trình

Để tăng cường công tác quản lý chất lượng, hiệu quả và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư xây dựng do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý, Bộ ban hành quy định việc đánh giá năng lực các nhà thầu tư vấn, thi công xây dựng tham gia các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý, như sau:

1. Cơ sở đánh giá:

- Chủ đầu tư xem xét mức độ đáp ứng yêu cầu về bố trí nhân lực, thiết bị; kết quả đạt được về chất lượng, tiến độ của công trình so với các yêu cầu của hợp đồng và các tài liệu liên quan để đánh giá theo 2 mức "Đáp ứng yêu cầu/Không đáp ứng yêu cầu" tại khung tiêu chí các phụ lục số 1,2,3,4 kèm theo.

- Tổ chức đánh giá theo các tiêu chí:

+ Đánh giá năng lực độc lập đối với từng nhà thầu tham gia gói thầu, hợp đồng tại mỗi kỳ đánh giá theo các tiêu chí nêu trên. Đối với nhà thầu liên danh việc đánh giá thực hiện đối với từng nhà thầu trong liên danh theo phạm vi, giá trị tương ứng phần khối lượng công việc đảm nhận của nhà thầu theo thỏa thuận hoặc hợp đồng liên danh.

+ Quá trình xem xét đánh giá đối với từng tiêu chí, phải xem xét các yếu tố khách quan, bất khả kháng hoặc lỗi từ phía chủ đầu tư (bao gồm thay đổi phương án kết cấu công trình, điều chỉnh thiết kế, chậm GPMB, chậm kế hoạch vốn,...) gây ra làm ảnh hưởng đến việc thực hiện của nhà thầu.

2. Nội dung, tiêu chí đánh giá năng lực của nhà thầu tham gia:

Đánh giá năng lực các nhà thầu theo mức "Đáp ứng yêu cầu/ Không đáp ứng yêu cầu" với nội dung, tiêu chí cụ thể như sau:

2.1. Đối với tư vấn khảo sát, thiết kế (cho các giai đoạn): Đánh giá Phụ lục 1 kèm theo.

2.2. Đối với tư vấn thẩm tra thiết kế: Đánh giá Phụ lục 2 kèm theo.

2.3. Đối với nhà thầu thi công xây dựng: Đánh giá Phụ lục 3 kèm theo.

2.4. Đối với nhà thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng: Đánh giá Phụ lục 4 kèm theo.

3. Tổ chức thực hiện đánh giá:

3.1. Chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng công trình có trách nhiệm: Tổ chức đánh giá năng lực nhà thầu theo các Phụ lục 1,2,3,4, gửi về Bộ (qua cơ quan chuyên môn được Bộ giao theo dõi các dự án đầu tư xây dựng) mỗi năm 2 lần vào trước ngày 30 tháng 6 và ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Chủ đầu tư không báo cáo, báo cáo không chính xác hoặc không kịp thời đưa ra giải pháp xử lý vi phạm đối với các nhà thầu bị đánh giá “ Không đáp ứng yêu cầu” ở hai kỳ đánh giá liên tiếp, Bộ sẽ xử lý trách nhiệm của người đứng đầu chủ đầu tư trực thuộc Bộ; gửi văn bản đề nghị Chủ tịch UBND các tỉnh xử lý trách nhiệm người đứng đầu chủ đầu tư trực thuộc tỉnh, đồng thời sẽ xem xét việc tiếp tục giao làm chủ đầu tư hoặc chuyển đơn vị khác thực hiện.

3.2. Các Tổng cục, Cục, Vụ là cơ quan chuyên môn được Bộ giao theo dõi các dự án đầu tư xây dựng tổ chức giám sát chặt chẽ, kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư tổ chức thực hiện, căn cứ báo cáo đánh giá của chủ đầu tư, tổ chức đánh giá và tổng hợp kết quả đánh giá, gửi về Bộ (qua Cục Quản lý xây dựng công trình) trước ngày 05 tháng 7 và ngày 05 tháng 01 hàng năm theo Phụ lục 5 kèm theo.

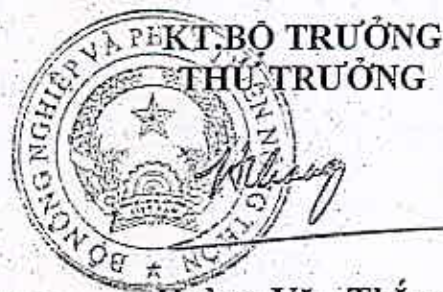
3.3. Cục Quản lý xây dựng công trình đánh giá, tổng hợp kết quả trên cơ sở đánh giá của các đơn vị, báo cáo Bộ xem xét công bố kết quả đánh giá năng lực của nhà thầu tham gia các dự án do Bộ quản lý trước ngày 15 tháng 7 và tháng 01 năm sau hàng năm.

3.4. Kết quả đánh giá năng lực của các nhà thầu sẽ được công bố, đăng tải công khai và lưu trữ trên trang thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Cục Quản lý xây dựng công trình làm cơ sở để xem xét trong quá trình lựa chọn nhà thầu. Đối với các nhà thầu “Không đáp ứng yêu cầu”, chủ đầu tư tiếp tục đôn đốc quyết liệt, giám sát chặt chẽ các nhà thầu khẩn trương khắc phục, đảm bảo yêu cầu; hoặc không mời nhà thầu này tham dự gói thầu mới do mình quản lý cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng gói thầu cũ, được chủ đầu tư xác nhận và có thông báo của Bộ; hoặc chủ đầu tư báo cáo Bộ cho phép chấm dứt hợp đồng, chuyển khối lượng còn lại cho nhà thầu khác thực hiện theo quy định và không cho tham gia dự thầu gói thầu mới trong Ngành cho đến khi có thông báo của Bộ cho phép nhà thầu vi phạm được tiếp tục tham dự thầu hoặc có thông báo kết quả huỷ thông tin nhà thầu vi phạm trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và Báo đấu thầu.

Văn bản này được áp dụng, thực hiện đánh giá từ 6 tháng cuối năm 2014 và thay thế Văn bản số 1252/BNN-XD ngày 27 tháng 5 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc đánh giá năng lực nhà thầu thi công xây dựng các dự án Ngành Nông nghiệp và PTNT. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc hoặc cần trao đổi thông tin, đề nghị các đơn vị phản ánh bằng văn bản về Cục Quản lý xây dựng công trình để hướng dẫn, phối hợp giải quyết./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Các tổng cục: Thủy lợi, Thủy sản, Lâm nghiệp;
- Các cục: QLXDCT, Chế biến NLTS và Nghề muối;
- Vụ Kế hoạch;
- Website Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Website Cục QLXDCT;
- Lưu: VT, XD (AM)



Hoàng Văn Thắng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 2150/ SY-UBND

Bình Định, ngày 26 tháng 12 năm 2014

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- PVP NN, K10, K13;
- Lưu: VT (05).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Đức Thi

Phụ lục 1:

(Kèm theo Văn bản số 10078 /BNN-XD ngày 17/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN (BỘ/TỈNH...)
CHỦ ĐẦU TƯ

Số /BC-.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

BÁO CÁO

Về đánh giá năng lực của nhà thầu tư vấn khảo sát, thiết kế tham gia các dự án
do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý (đến tháng .../.....)

Kính gửi:.....

| TT | Tên dự án/ gói thầu/ hợp đồng | Tên nhà thầu (địa chỉ, đăng kỳ kinh doanh) | Giá hợp đồng | | Thời gian thực hiện hợp đồng | | Đánh giá chi tiết | | | Đánh giá chung | Kiến nghị |
|------|-------------------------------------|--|---------------------|---------------------------|---------------------------------|---------------------------|--|---------|---------------------|-------------------|-----------|
| | | | Theo hợp đồng | Điều chỉnh (nếu có) | Theo hợp đồng | Điều chỉnh (nếu có) | Nhân sự chủ chốt (chủ nhiệm, chủ trì) | Tiến độ | Chất lượng hồ sơ | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
| I | Dự án ... | | | | | | | | | | |
| 1 | | | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |

+ Số nhà thầu “Đáp ứng yêu cầu”:; + Số nhà thầu “Không đáp ứng yêu cầu”:.....

Nơi nhận:


- Như trên;

.....

- Lưu:...

ĐƠN VỊ BÁO CÁO

Nội dung, tiêu chí đánh giá: Chủ đầu tư xem xét mức độ đáp ứng yêu cầu từ cột (8)+(10) để đánh giá theo 2 mức “Đáp ứng yêu cầu/Không đáp ứng yêu cầu” và có đánh giá chung tại cột (11), kiến nghị giải pháp xử lý tại cột (12), cụ thể như sau:

* **Cột (8):** - “**Đáp ứng yêu cầu**” nếu: Bố trí nhân sự thực hiện gói thầu đủ, đúng với đề xuất trong HSDT/HSDX; phù hợp với quy mô tính chất gói thầu; Nhân sự chủ chốt có chứng chỉ hành nghề phù hợp với phạm vi công việc đảm nhận. 

- “**Không đáp ứng yêu cầu**” nếu:

+ Bố trí nhân sự thực hiện gói thầu không đủ, không đúng với đề xuất trong HSDT/HSĐX; hoặc không phù hợp với quy mô, tính chất gói thầu;

+ Hoặc nhân sự chủ chốt không có chứng chỉ hành nghề phù hợp với phạm vi công việc đảm nhận.

* **Cột (9):** - “**Đáp ứng yêu cầu**” nếu: Tiến độ thực hiện thực tế đáp ứng hoặc vượt tiến độ; trường hợp chậm tiến độ nhưng sau khi chủ đầu tư nhắc nhở, nhà thầu đã đẩy nhanh tiến độ đảm bảo yêu cầu và trường hợp chậm tiến độ nhưng có lý do hợp lý và được CĐT chấp nhận;

- “**Không đáp ứng yêu cầu**” nếu: Tiến độ thực hiện thực tế không đáp ứng.

* **Cột (10):** Được đánh giá đáp ứng yêu cầu nếu các tiêu chí đều đánh giá “Đáp ứng yêu cầu”.

(10₁) Về tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định hiện hành:

- “**Đáp ứng yêu cầu**” nếu: Tuân thủ các quy chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn kỹ thuật được áp dụng cho công trình; các quy định quản lý dự án đầu tư, chất lượng công trình xây dựng và chi phí đầu tư xây dựng công trình.

- “**Không đáp ứng yêu cầu**” nếu: Không tuân thủ các quy chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn kỹ thuật được áp dụng cho công trình; các quy định quản lý dự án đầu tư, chất lượng công trình xây dựng và chi phí đầu tư xây dựng công trình.

(10₂) Về phạm vi và khối lượng công việc:

- “**Đáp ứng yêu cầu**” nếu: Phạm vi và khối lượng công việc thực hiện phù hợp với quy định trong hợp đồng; trường hợp ngoài phạm vi và khối lượng công việc phải được Chủ đầu tư chấp thuận.

- “**Không đáp ứng yêu cầu**” nếu: Phạm vi và khối lượng công việc thực hiện không phù hợp với quy định trong hợp đồng.

(10₃) Về chất lượng hồ sơ:

- “**Đáp ứng yêu cầu**” nếu: Không có những điều chỉnh lớn (về giải pháp kỹ thuật; địa hình; địa chất dẫn tới thay đổi kết cấu công trình) hoặc có những điều chỉnh nhưng không làm tăng giá trị xây lắp vượt quá 10% dự phòng khối lượng trong TMBT.

- “**Không đáp ứng yêu cầu**” nếu: Có những điều chỉnh lớn làm tăng giá trị xây lắp vượt quá 10% dự phòng khối lượng trong TMBT.

(10₄) Về Số lượng sản phẩm giao nộp:

- “**Đáp ứng yêu cầu**” nếu: Giao nộp đầy đủ số lượng theo quy định trong hợp đồng.

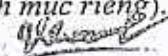
- “**Không đáp ứng yêu cầu**” nếu: Không giao nộp đầy đủ số lượng theo quy định trong hợp đồng.

* **Cột (11):** - “**Đáp ứng yêu cầu**” nếu các cột từ (8)-(11) đều đánh giá “Đáp ứng yêu cầu”.

- “**Không đáp ứng yêu cầu**” nếu một trong các cột từ (8)-(11) đánh giá “Không đáp ứng yêu cầu”.

* **Cột (12):** Khi cột (11) được đánh giá “Không đáp ứng yêu cầu”. Chủ đầu tư kiến nghị đề xuất các giải pháp xử lý cụ thể.

* Trường hợp nhà thầu được đánh giá “**Không đáp ứng yêu cầu**” về tiến độ (cột 10) và chất lượng hồ sơ (cột 11), Chủ đầu tư phải kê khai bổ sung những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện, những lỗi của nhà thầu, các điều chỉnh lớn về giải pháp kỹ thuật; địa hình; địa chất dẫn tới thay đổi kết cấu quan trọng, tăng giá trị xây lắp so với dự phòng khối lượng trong TMBT, lý do điều chỉnh, các giải pháp khắc phục (*phần kê khai này làm thành mục riêng*).



Phụ lục 2:

(Kèm theo Văn bản số 10078 /BNN-XD ngày 17/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN (BỘ/TỈNH...)

CHỦ ĐẦU TƯ

Số /BC-.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

BÁO CÁO

Về đánh giá năng lực của nhà thầu tư vấn thẩm tra thiết kế tham gia các dự án do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý (đến tháng .../.....)

Kính gửi:.....

| TT | Tên dự án/ gói thầu/ hợp đồng | Tên nhà thầu (địa chỉ, đăng ký kinh doanh) | Giá hợp đồng | | Thời gian thực hiện hợp đồng | | Đánh giá chi tiết | | | Đánh giá chung | Kiến nghị |
|------|-------------------------------|---|---------------|---------------------|------------------------------|---------------------|---------------------------------------|---------|---------------------|----------------|-----------|
| | | | Theo hợp đồng | Điều chỉnh (nếu có) | Theo hợp đồng | Điều chỉnh (nếu có) | Nhân sự chủ chốt (chủ nhiệm, chủ trì) | Tiến độ | Chất lượng sản phẩm | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
| I | Dự án ... | | | | | | | | | | |
| 1 | | | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |

+ Số nhà thầu “Đáp ứng yêu cầu”:; + Số nhà thầu “Không đáp ứng yêu cầu”:.....


Nơi nhận:

- Như trên;

.....

- Lưu:

ĐƠN VỊ BÁO CÁO

Nội dung, tiêu chí đánh giá: Chủ đầu tư xem xét mức độ đáp ứng yêu cầu từ cột (8)+(10) để đánh giá theo 2 mức “Đáp ứng yêu cầu/Không đáp ứng yêu cầu” và có đánh giá chung tại cột (11), kiến nghị giải pháp xử lý tại cột (12), cụ thể như sau: 

* **Cột (8):** - “**Đáp ứng yêu cầu**” nếu: Bố trí nhân sự thực hiện gói thầu đủ, đúng với đề xuất trong HSDT/HSDX; phù hợp với quy mô tính chất gói thầu; Nhân sự chủ chốt có chứng chỉ hành nghề phù hợp với phạm vi công việc đảm nhận.

- “**Không đáp ứng yêu cầu**” nếu:

- + Bố trí nhân sự thực hiện gói thầu không đủ, không đúng với đề xuất trong HSDT/HSDX; hoặc không phù hợp với quy mô, tính chất gói thầu;
- + Hoặc nhân sự chủ chốt không có chứng chỉ hành nghề phù hợp với phạm vi công việc đảm nhận.

* **Cột (9):** - “**Đáp ứng yêu cầu**” nếu: Tiến độ thực hiện thực tế đáp ứng hoặc vượt tiến độ; trường hợp chậm tiến độ nhưng sau khi chủ đầu tư nhắc nhở, nhà thầu đã đẩy nhanh tiến độ đảm bảo yêu cầu và trường hợp chậm tiến độ nhưng có lý do hợp lý và được CĐT chấp nhận;

- “**Không đáp ứng yêu cầu**” nếu: Tiến độ thực hiện thực tế không đáp ứng.

* **Cột (10):** Được đánh giá đáp ứng yêu cầu nếu các tiêu chí đều đánh giá “Đáp ứng yêu cầu”.

(10₁) Về phạm vi và khối lượng công việc:

- “**Đáp ứng yêu cầu**” nếu: Phạm vi và khối lượng công việc thực hiện phù hợp với quy định trong hợp đồng; trường hợp ngoài phạm vi và khối lượng công việc phải được Chủ đầu tư chấp thuận.

- “**Không đáp ứng yêu cầu**” nếu: Phạm vi và khối lượng công việc thực hiện không phù hợp với quy định trong hợp đồng.

(10₂) Về chất lượng báo cáo thẩm tra:

- “**Đáp ứng yêu cầu**” nếu: Đáp ứng chất lượng yêu cầu; phát hiện ra những sai sót lớn trong hồ sơ thiết kế (*giải pháp kỹ thuật; địa hình; địa chất*) dẫn tới thay đổi kết cấu quan trọng và sai lệch giá trị dự toán.

- “**Không đáp ứng yêu cầu**” nếu: Không phát hiện ra những sai sót lớn trong hồ sơ thiết kế (*giải pháp kỹ thuật; địa hình; địa chất*) dẫn tới thay đổi kết cấu quan trọng và sai lệch giá trị dự toán.

(10₃) Về số lượng sản phẩm giao nộp:


- “**Đáp ứng yêu cầu**” nếu: Giao nộp đầy đủ số lượng theo quy định trong hợp đồng.

- “**Không đáp ứng yêu cầu**” nếu: Không giao nộp đầy đủ số lượng theo quy định trong hợp đồng.

* **Cột (11):** - “**Đáp ứng yêu cầu**” nếu các cột từ (8)+(11) đều đánh giá “Đáp ứng yêu cầu”.

- “**Không đáp ứng yêu cầu**” nếu một trong các cột từ (8) +(11) đánh giá “Không đáp ứng yêu cầu”.

* **Cột (12):** Khi cột (11) được đánh giá “Không đáp ứng yêu cầu”, Chủ đầu tư kiến nghị đề xuất các giải pháp xử lý cụ thể.

* Trường hợp nhà thầu được đánh giá “**Không đáp ứng yêu cầu**” về tiến độ (cột 9) và chất lượng hồ sơ (cột 10), Chủ đầu tư phải kê khai bổ sung những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện, những lỗi của nhà thầu, các điều chỉnh lớn về giải pháp kỹ thuật; địa hình; địa chất dẫn tới thay đổi kết cấu quan trọng, tăng giá trị xây lắp so với dự phòng khối lượng trong TMĐT, lý do điều chỉnh, các giải pháp khắc phục (*phần kê khai này làm thành mục riêng*). 

Phụ lục 3:

(Kèm theo Văn bản số 10078/BN-XT ngày 17/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN (BỘ/TỈNH...)
CHỦ ĐẦU TƯ

Số /BC-.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

BÁO CÁO

Về đánh giá năng lực của nhà thầu thi công xây dựng tham gia các dự án
do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý (đến tháng .../.....)

Kính gửi:.....

| TT | Tên nhà thầu | Gói thầu/ hợp đồng | Giá gói thầu | | Thời gian thực hiện hợp đồng | | Mức độ đáp ứng yêu cầu | | | | Đánh giá chung | Giải pháp kiến nghị |
|------|--------------|-----------------------|--------------|------------------------|---------------------------------|------------------------------------|------------------------|----------|-----------------------|------------------|----------------|---------------------|
| | | | Trúng thầu | Điều chỉnh (nếu có) | Bắt đầu + kết thúc | Điều chỉnh kết thúc (nếu có) | Nhân lực | Thiết bị | Chất lượng công trình | Tiến độ thi công | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) |
| 1 | Dự án... | | | | | | | | | | | |
| 1 | | | | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | |

+ Số nhà thầu “Đáp ứng yêu cầu”:; + Số nhà thầu “Không đáp ứng yêu cầu”:.....

Nơi nhận:

- Như trên;

.....


- Lưu: .

ĐƠN VỊ BÁO CÁO

Nội dung, tiêu chí đánh giá: Chủ đầu tư xem xét mức độ đáp ứng yêu cầu từ cột (8)+(11) để đánh giá theo 2 mức “Đáp ứng yêu cầu/Không đáp ứng yêu cầu” và có đánh giá chung tại cột (12), kiến nghị giải pháp xử lý tại cột (13), cụ thể như sau:

- Cột (8): + “Đáp ứng yêu cầu” nếu: Bố trí nhân sự (chỉ huy trưởng công trường và cán bộ kỹ thuật chủ chốt) đầy đủ, đúng với yêu cầu của hợp đồng.

+ “Không đáp ứng yêu cầu” nếu: Bố trí nhân sự không đáp ứng theo yêu cầu hợp đồng, đã bị chủ đầu tư nhắc nhở, nhưng quá 10 ngày nhà thầu vẫn không khắc phục làm ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ công trình.

- Cột (9): + “Đáp ứng yêu cầu” nếu: Bố trí thiết bị đầy đủ, đúng với yêu cầu của hợp đồng. 

+ “**Không đáp ứng yêu cầu**” nếu: Bố trí thiết bị không đáp ứng theo yêu cầu hợp đồng, đã bị chủ đầu tư nhắc nhở, nhưng quá 10 ngày nhà thầu vẫn không khắc phục làm ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ công trình.

- **Cột (10): + “Đáp ứng yêu cầu”** nếu: Chất lượng công trình đáp ứng yêu cầu thiết kế đã phê duyệt và yêu cầu của hợp đồng.

+ “**Không đáp ứng yêu cầu**” nếu: Vi phạm chất lượng, chủ đầu tư đã nhắc nhở, nhà thầu đã khắc phục nhưng chưa hoàn thành; hoặc vi phạm chất lượng, chủ đầu tư đã yêu cầu nhà thầu sửa chữa từ 02 lần trở lên, nhưng nhà thầu vẫn không khắc phục hoặc không có khả năng khắc phục.

- **Cột (11): + “Đáp ứng yêu cầu”** nếu: Nếu nhà thầu đáp ứng tiến độ yêu cầu.

+ “**Không đáp ứng yêu cầu**” nếu:

++ Hoặc chậm tiến độ (so với thời gian trong tiến độ chi tiết gói thầu) làm trượt các điểm dừng kỹ thuật của công trình[*], nhà thầu đã tổ chức khắc phục, nhưng vẫn không đáp ứng yêu cầu;

++ Hoặc chậm tiến độ (so với thời gian trong tiến độ chi tiết gói thầu) làm trượt các điểm dừng kỹ thuật của công trình[*], nhưng nhà thầu không khắc phục hoặc không có khả năng khắc phục;

++ Hoặc chậm tiến độ (so với thời gian trong tiến độ chi tiết gói thầu, hợp đồng) trong công tác lập hồ sơ nghiệm thu, hoàn công chuyên giai đoạn thi công hoặc nghiệm thu bộ phận công trình hoặc nghiệm thu, thanh toán của gói thầu, hợp đồng.

[] Điểm dừng kỹ thuật của công trình là các điểm mốc yêu cầu thi công để thực hiện việc chuyển giai đoạn thi công, bộ phận công trình hoặc mốc thi công vượt lỗi đối với công trình thủy lợi.*

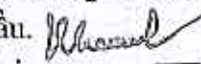
- **Cột (12): “Đáp ứng yêu cầu”,** nếu các cột từ (8)+(11) đều “**Đáp ứng yêu cầu**”, “**Không đáp ứng yêu cầu**”, nếu một trong các cột từ (8)+(11) “**Không đáp ứng yêu cầu**”;

- **Cột (13) Giải pháp kiến nghị:** Khi cột (12) được đánh giá “**Không đáp ứng yêu cầu**”, tùy theo mức độ, chủ đầu tư xử lý vi phạm hợp đồng theo quy định và đưa ra các giải pháp hoặc kiến nghị cụ thể:

a) Vi phạm về chất lượng: - Vi phạm về chất lượng, chủ đầu tư đã yêu cầu sửa chữa, nhà thầu đã khắc phục nhưng chưa hoàn thành: Chủ đầu tư kiến nghị Bộ xem xét không cho tham dự gói thầu mới để tập trung khắc phục sửa chữa đảm bảo yêu cầu thiết kế.

- Vi phạm về chất lượng, chủ đầu tư đã yêu cầu nhà thầu sửa chữa từ 02 lần trở lên, nhưng nhà thầu vẫn không khắc phục hoặc không có khả năng: Chủ đầu tư kiến nghị Bộ xem xét chuyển khối lượng còn lại cho nhà thầu khác thực hiện theo quy định, không cho tham gia dự thầu gói thầu mới trong Ngành.

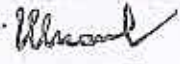
b) Chậm tiến độ: - Chậm tiến độ làm trượt các điểm dừng kỹ thuật của công trình^[*], nhà thầu đã tổ chức khắc phục, nhưng vẫn không đáp ứng yêu cầu: Chủ đầu tư kiến nghị Bộ xem xét không cho tham dự gói thầu mới để tập trung hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng theo yêu cầu.



- Chậm tiến độ làm trượt các điểm dừng kỹ thuật của công trình^[9], nhưng nhà thầu không khắc phục hoặc không có khả năng khắc phục: Chủ đầu tư kiến nghị Bộ xem xét chuyển khối lượng còn lại cho nhà thầu khác thực hiện theo quy định, không cho tham gia dự thầu gói thầu mới trong Ngành.

- Chậm tiến độ trong công tác lập hồ sơ nghiệm thu, hoàn công chuyển giai đoạn thi công hoặc nghiệm thu bộ phận công trình hoặc nghiệm thu, thanh toán của gói thầu, hợp đồng: Chủ đầu tư xem xét, kiến nghị Bộ xem xét chưa cho tham dự gói thầu mới để tập trung hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng cũ, hoặc không cho tham gia dự thầu gói thầu mới trong Ngành nếu để hợp đồng bị cắt vốn.

c) Nhân lực hoặc thiết bị hoặc cả hai yếu tố trên không đáp ứng yêu cầu, đã bị chủ đầu tư nhắc nhở, nhưng quá 10 ngày nhà thầu vẫn chưa hoàn thành việc khắc phục làm ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ công trình, chủ đầu tư kiến nghị với Bộ các giải pháp xử lý theo mức độ vi phạm tương ứng của mục (a) và mục (b) nêu trên.



Phụ lục 4:

(Kèm theo Văn bản số 1007/S/BNN-XD ngày 17/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN (BỘ/TỈNH...)
CHỦ ĐẦU TƯ

Số /BC-.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

BÁO CÁO

Về đánh giá năng lực của nhà thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng tham gia các dự án do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý (đến tháng .../.....)

Kính gửi:.....

| TT | Đơn vị tư vấn giám sát | Gói thầu/ Công trình | Giá gói thầu | Mức độ đáp ứng yêu cầu | | | | | Đánh giá chung | Giải pháp kiến nghị |
|-----|------------------------|----------------------|--------------|------------------------|---------|-------------------|---------------------|------------------|----------------|---------------------|
| | | | | Đề cương giám sát | Nhân sự | Thiết bị giám sát | Giám sát chất lượng | Giám sát tiến độ | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) |
| I | Dự án | | | | | | | | | |
| 1 | | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | |

+ Số nhà thầu “Đáp ứng yêu cầu”:; + Số nhà thầu “Không đáp ứng yêu cầu”:.....


Nơi nhận:

- Như trên;

.....

- Lưu: .

ĐƠN VỊ BÁO CÁO

Nội dung, tiêu chí đánh giá: Chủ đầu tư xem xét mức độ đáp ứng yêu cầu từ cột (5)+(9) để đánh giá theo 2 mức “Đáp ứng yêu cầu/Không đáp ứng yêu cầu” và có đánh giá chung tại cột (10), kiến nghị giải pháp xử lý tại cột (11), cụ thể như sau: 

- **Cột (5):** + “**Đáp ứng yêu cầu**” nếu: Lập đề cương chi tiết, trình chủ đầu tư phù hợp với các yêu cầu của hợp đồng.

+ “**Không đáp ứng yêu cầu**” nếu: Lập đề cương chi tiết theo quy định hoặc có lập nhưng nội dung đề cương còn sơ sài, đã bị chủ đầu tư nhắc nhở, nhưng quá 10 ngày nhà thầu vẫn không khắc phục làm ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ công trình.

- **Cột (6):** + “**Đáp ứng yêu cầu**” nếu: Bố trí nhân sự tư vấn giám sát trưởng, tư vấn giám sát viên chuyên ngành (địa hình, địa chất, thủy công, thiết bị, cơ khí...) đầy đủ, đúng với yêu cầu của hợp đồng.

+ “**Không đáp ứng yêu cầu**” nếu: Bố trí các nhân sự nêu trên không phù hợp theo yêu cầu hợp đồng, đã bị chủ đầu tư nhắc nhở, nhưng quá 10 ngày nhà thầu vẫn không khắc phục làm ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ công trình.

- **Cột (7):** + “**Đáp ứng yêu cầu**” nếu: Bố trí thiết bị giám sát đầy đủ, đúng với yêu cầu hợp đồng.

+ “**Không đáp ứng yêu cầu**” nếu: Bố trí thiết bị giám sát nêu trên không đáp ứng theo yêu cầu hợp đồng, đã bị chủ đầu tư nhắc nhở, nhưng quá 10 ngày nhà thầu vẫn không khắc phục làm ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ công trình.

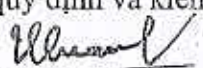
- **Cột (8):** “**Đáp ứng yêu cầu**” nếu: Đáp ứng đồng thời các yêu cầu hồ sơ quản lý chất lượng và chất lượng công trình thực tế như sau:

+ *Về công tác hồ sơ:* Lập, trình chủ đầu tư các biểu mẫu quản lý chất lượng công trình theo quy định; báo cáo công tác kiểm tra, rà soát hồ sơ thiết kế, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung (nếu cần); đánh giá thiết kế tổ chức biện pháp thi công của nhà thầu thi công và kiến nghị chủ đầu tư chấp thuận trước khi thi công; báo cáo chuẩn bị thi công của nhà thầu (nhân sự, thiết bị, hệ thống quản lý chất lượng); báo cáo đánh giá chất lượng nguyên vật liệu, thiết bị đầu vào, cấu kiện thi công công trình; đánh giá việc chấp hành của nhà thầu về quy trình thi công theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, hợp đồng đã ký và chấp thuận của chủ đầu tư; báo cáo kết quả giám sát thí nghiệm, giám định, kiểm định chất lượng công trình (nếu có); báo cáo về sai phạm công trình (nếu có), các biện pháp đã xử lý vi phạm trong phạm vi quyền hạn của tư vấn giám sát hoặc đã kiến nghị với chủ đầu tư biện pháp khắc phục, xử lý; báo cáo chất lượng hồ sơ thi công nghiệm thu công việc, hoàn thành bộ phận và hồ sơ hoàn công công trình, công trình theo quy định và đáp ứng kịp thời để chuyển bước thi công, giải ngân.

+ *Về chất lượng công trình:* Chất lượng công trình đạt được theo các quy định nêu tại Phụ lục 3.

- **Cột (9):** Về quản lý tiến độ thi công công trình phụ thuộc vào tiến độ đạt được theo các quy định nêu tại Phụ lục 3.

- **Cột (10):** Đánh giá chung “**Đáp ứng yêu cầu**”, nếu các cột từ (5)-(9) đều đánh giá “**Đáp ứng yêu cầu**”, “**Không đáp ứng yêu cầu**”, nếu một trong các cột từ (5)-(9) “**Không đáp ứng yêu cầu**”.

- **Cột (11)** Giải pháp kiến nghị: Khi cột (10) “**Không đáp ứng yêu cầu**” thì tùy theo mức độ, chủ đầu tư xử lý vi phạm hợp đồng theo quy định và kiến nghị xử lý với các mức tương ứng tại cột 13, Phụ lục 3. Báo cáo về đánh giá năng lực nhà thầu thi công xây dựng các dự án do Bộ quản lý. 

Phụ lục 5:

(Kèm theo Văn bản số 10078 /BNN-XD ngày 17/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỔNG CỤC/CỤC/VỤ.....**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số /BC-.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

BÁO CÁO

Về đánh giá năng lực của nhà thầu tham gia các dự án do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý (đến tháng .../.....)

Kính gửi:.....

| TT | Tên nhà thầu | Tên gói thầu/Dự án | Giá trị gói thầu/hợp đồng (10 ³ đ) | Thời gian thực hiện của gói thầu/hợp đồng | | Chủ đầu tư | Kết quả đánh giá năng lực thực hiện của nhà thầu (tư vấn/thi công) | Kiến nghị giải pháp xử lý |
|-----|--------------|--------------------|---|---|---------------------|------------|--|---------------------------|
| | | | | Ban đầu | Điều chỉnh (nếu có) | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) |
| 1 | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | |

Tổng hợp: + Số nhà thầu "Đáp ứng yêu cầu":

+ Số nhà thầu "Không đáp ứng yêu cầu":

Nơi nhận:

- Như trên;

-.....

- Lưu: .

ĐƠN VỊ BÁO CÁO